

**NỘI DUNG ÔN TẬP**  
**KIỂM TRA HỌC KỲ II - KHỐI 12 - NĂM HỌC 2022 - 2023**

| Stt | Môn         | Hình thức – Thời lượng                     | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý |
|-----|-------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 1   | <b>Toán</b> | -Trắc nghiệm 50 câu<br>-Thời gian 90 phút. | <b>Đại số và giải tích (34 câu)</b><br>Tích phân chồng BMT; ứng dụng HH của tích phân, Bài toán vận tốc-quãng đường-gia tốc; Số phức.<br><b>Hình học: (16 câu)</b><br>Hệ trục tọa độ, PT Mặt phẳng, PT đường thẳng, PT mặt cầu.                                                                                                                                                                                                                                                                              |                               |
| 2   | <b>Văn</b>  | -Tự luận 100%<br>-Thời gian 120 phút.      | <b>Câu 1 (2,0 điểm):</b> Viết đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ) bàn về một vấn đề được nêu lên từ văn bản đọc hiểu<br><b>Câu 2 (5,0 điểm):</b><br><br>- Dạng: Phân tích hình tượng nhân vật/ diễn biến tâm trạng nhân vật qua đoạn văn thuộc thể loại truyện ngắn + Tích hợp yêu cầu 2 (nghị luận xã hội/ một vấn đề văn học)<br><br>- Giới hạn văn bản:<br><br>+ <i>Vợ nhặt</i> (Kim Lân)<br><br>+ <i>Rừng xà nu</i> (Nguyễn Trung Thành)<br><br>+ <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> (Nguyễn Minh Châu) |                               |

| Stt | Môn  | Hình thức – Thời lượng                                   | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |      |                                                          | + <i>Hồn Trương Ba, da hàng thịt</i> (Lưu Quang Vũ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4   | Lý   | - Trắc nghiệm: 40 câu (10 điểm)<br>- Thời lượng: 50 phút | Chương 4, 5, 6, 7 (đến hết bài <b>Phóng xạ</b> )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5   | Hóa  | -Trắc nghiệm 100%<br>- Thời lượng: 50 phút               | <b>Lý thuyết</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tính chất hóa học của kim loại.</li> <li>Dãy điện hóa.</li> <li>Nguyên tắc, khái niệm, cách bảo vệ ăn mòn kim loại. Định nghĩa, cơ chế, điều kiện hai loại ăn mòn kim loại.</li> <li>Nguyên tắc, phương pháp điều chế các loại kim loại mạnh, trung bình, yếu.</li> <li>Vị trí, cấu tạo, tính chất, điều chế, ứng dụng kim loại kiềm.</li> <li>Vị trí, cấu tạo, tính chất, điều chế, ứng dụng kim loại kiềm thổ và hợp chất.</li> <li>Định nghĩa, phân loại, tác hại, cách làm mềm nước cứng.</li> <li>Vị trí, cấu tạo, tính chất, điều chế, ứng dụng Nhôm và hợp chất Nhôm.</li> <li>Vị trí, cấu tạo, tính chất, điều chế, ứng dụng Sắt, hợp kim và hợp chất Sắt.</li> <li>Vị trí, cấu tạo, tính chất, điều chế, ứng dụng Crom và hợp chất Crom.</li> </ol> | <b>Bài toán vận dụng</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tìm kim loại kiềm, kiềm thổ.</li> <li>Hỗn hợp kim loại/ oxit kim loại +nước/ axit/ bazơ.</li> <li>Một kim loại + một muối.</li> <li>Nhiệt luyện bảo toàn khối lượng, nhiệt nhôm.</li> <li>Toán Crom tác dụng axit/ phi kim.</li> <li>Xác định công thức oxit sắt.</li> <li>Các dạng bài toán liên quan đến sắt và hợp chất sắt.</li> </ol> |
| 6   | Sinh | -Trắc nghiệm 100%<br>-Thời lượng: 60 phút                | <b>Mức 1 (4,0 điểm)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Liệt kê được các nhân tố tiến hoá.</li> <li>Nêu được khái niệm các nhân tố tiến hóa.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Mức 3 (2,0 điểm)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giải thích được Hiệu quả nhóm trong mối quan hệ hỗ trợ.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| Stt | Môn | Hình thức – Thời lượng | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|-----|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |     |                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm loài sinh học, các cơ chế cách li.</li> <li>- Nêu được khái niệm về môi trường và các loại môi trường sống</li> <li>- Nêu được định nghĩa các nhân tố sinh thái và ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái lên cơ thể sinh vật (ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm).</li> <li>- Nêu được định nghĩa: giới hạn sinh thái, ổ sinh thái.</li> <li>- Nêu được các mối quan hệ sinh thái giữa các cá thể trong quần thể : quan hệ hỗ trợ và quan hệ cạnh tranh.</li> <li>- Nêu được ý nghĩa sinh thái của các quan hệ.</li> <li>- Biết được các đặc trưng của quần thể</li> <li>- Nêu được khái niệm về biến động số lượng.</li> <li>- Biết được các kiểu biến động số lượng cá thể của quần thể.</li> <li>- Nêu được khái niệm và các đặc trưng cơ quần xã sinh.</li> <li>- Nhận biết khái niệm không chế sinh học, diễn thế sinh thái.H</li> <li>- Nêu được khái niệm hệ sinh thái (HST)</li> <li>- Nêu được 2 thành phần cấu trúc cơ bản của hệ sinh thái</li> <li>- Nêu khái niệm chuỗi thức ăn, lưới thức ăn, bậc dinh dưỡng,</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng ý nghĩa mật độ vào đời sống, sản xuất.</li> <li>- Vận dụng kiến thức về kích thước của quần thể trong công tác bảo tồn.</li> <li>- Phân tích được nguyên nhân gây biến động số lượng cá thể của quần thể và nguyên nhân quần thể tự điều chỉnh về trạng thái cân bằng.</li> <li>- Xây dựng được chuỗi và lưới thức ăn từ các loài sinh vật cho trước</li> </ul> <p><b>Mức 4 (1,0 điểm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được hiện tượng trồng xen canh trong nông nghiệp.</li> </ul> |

| Stt | Môn | Hình thức – Thời lượng | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý |
|-----|-----|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
|     |     |                        | <p>các kiểu tháp sinh thái.</p> <p><b>Mức 2 (3,0 điểm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được chọn lọc tự nhiên và chọn lọc nhân tạo.</li> <li>- Xác định được các khoảng giá trị trong giới hạn sinh thái: khoảng thuận lợi, khoảng chống chịu của sinh vật thông qua ví dụ cụ thể.</li> <li>- Xác định được tập hợp sinh vật nào là quần thể tập hợp sinh vật nào là quần xã.</li> <li>- Phân biệt được mối quan hệ hỗ trợ và cạnh tranh cùng loài cho ví dụ.</li> <li>- Phân biệt được các kiểu phân bố.</li> <li>- Phân biệt được loài ưu thế và loài đặc trưng.</li> <li>- Phân biệt được mối quan hệ trong quần xã: quan hệ hỗ trợ và đối kháng.</li> <li>- Phân biệt diễn thế nguyên sinh và diễn thế thứ sinh</li> <li>- Xác định bậc dinh dưỡng, vai trò của sinh vật trong chuỗi thức ăn, lưới thức ăn.</li> <li>- Giải thích được các phương pháp đảm bảo mật độ cá thể trong chăn nuôi và trồng trọt.</li> <li>- Giải thích vì sao chuỗi thức ăn dưới nước nhiều mắt xích</li> </ul> |                               |

| Stt | Môn | Hình thức – Thời lượng                                                                                      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |     |                                                                                                             | hơn trên cạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 7   | Sử  | -Trắc nghiệm 100%<br>-Tổng câu: 40 câu<br>-Thời lượng:<br>+ 45phút thi tại lớp.<br>+ 50 phút thi tập trung. | Bài 21: Xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc mỹ và chính quyền sài gòn ở Miền Nam (1954-1965)<br><br>Bài 22: Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược, nhân dân miền bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965-1973)<br><br>Bài 23: Khôi phục và phát triển kinh tế-xã hội ở miền bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973-1975).                                                                                                                                       | Nội dung trọng tâm với 110 câu trắc nghiệm.                                                                                                                                                                                                                         |
| 8   | Địa | -Trắc nghiệm 40 câu (10đ)<br>-Thời lượng: 50 phút                                                           | <b>Nội dung 1:</b> cơ cấu ngành công nghiệp<br><b>Nội dung 2:</b> vấn đề phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm<br><b>Nội dung 3:</b> vấn đề tổ chức lãnh thổ công nghiệp<br><b>Nội dung 4:</b> vấn đề phát triển ngành giao thông vận tải và thông tin liên lạc<br><b>Nội dung 5:</b> vấn đề phát triển thương mại, du lịch<br><b>Nội dung 6:</b> trung du và miền núi bắc bộ<br><b>Nội dung 7:</b> đồng bằng sông hồng<br><b>Nội dung 8:</b> bắc trung bộ<br><b>Nội dung 9:</b> duyên hải nam trung bộ | - Học sinh ôn tập các dạng câu hỏi trắc nghiệm theo hướng dẫn của giáo viên. Câu hỏi vận dụng.<br><br>- Các dạng câu hỏi kỹ năng:<br>+ Đọc Atlas Địa lí Việt Nam<br>+ Phân tích bảng số liệu<br>+ Nhận diện các dạng biểu đồ<br>+ Nhận xét bảng số liệu và biểu đồ. |

| Stt | Môn  | Hình thức – Thời lượng                    | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý |
|-----|------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 9   | GDCD |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                               |
| 10  | CN   | -Trắc nghiệm 100%<br>-Thời lượng: 45 phút | <p><b>BÀI 13:</b> (4 câu)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công dụng mạch điện tử điều khiển</li> <li>- Phân loại mạch điện tử điều khiển</li> </ul> <p><b>BÀI 14:</b> (3 câu)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho mạch báo hiệu và bảo vệ quá điện áp (hình 14.3).<br/>Nêu chức năng các linh kiện trong mạch</li> </ul> <p><b>BÀI 15:</b> (3 câu)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho mạch điều khiển tốc độ động cơ điện xoay chiều 1 pha (hình 15.2). Nêu chức năng các linh kiện trong mạch.</li> </ul> <p><b>BÀI 17:</b> (5 câu)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu khái niệm về hệ thống thông tin và viễn thông.</li> <li>- Học sơ đồ khối và nêu nhiệm vụ các khối của phần phát và phần thu thông tin.</li> </ul> <p><b>BÀI 18:</b> (12 câu)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm về máy tăng âm</li> <li>- Học sơ đồ khối và chức năng các khối</li> </ul> <p><b>BÀI 19:</b> (13 câu)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm về máy thu thanh</li> <li>- Học sơ đồ khối và chức năng các khối</li> </ul> |                               |

| Stt | Môn        | Hình thức – Thời lượng                           | Nội dung                                                                                                                           | Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý |
|-----|------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 11  | <b>Tin</b> | - Trắc nghiệm 40 câu (10đ)<br>Thời gian: 45 phút | Bài 10: CSDL quan hệ<br>Bài 11: Các thao tác với CSDL quan hệ<br>Bài 13: Bảo mật thông tin trong các hệ CSDL                       |                               |
| 12  | <b>TD</b>  | Thực hành – 45 phút                              | Bóng chuyền: kỹ thuật phát bóng ( <i>nam phát cao tay, nữ phát thấp tay</i> )<br>Bóng rổ: kỹ thuật tại chỗ ném rổ một tay trên vai |                               |
| 13  | <b>QP</b>  | Thực hành – 45 phút                              | Chạy vũ trang ( <i>nam: chạy 4 vòng sân trường có vác súng AK; nữ: chạy 2 vòng có vác súng AK</i> )                                |                               |